

Số: 296/KH-THVTS

Quận 7, ngày 04 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH
Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu
Năm học: 2022 – 2023

Căn cứ Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 ban hành Danh mục Thiết bị tối thiểu cấp Tiểu học;

Thực hiện Công văn số 787/GDĐT-THCS ngày 21/7/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 về Hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, năm học 2022 – 2023;

Căn cứ kế hoạch số 952/KH-GDĐT ngày 08/09/2022 của Phòng giáo dục và Đào tạo Quận 7 về Hoạt động Thư viện - Thiết bị năm học 2022 - 2023;

Căn cứ phương hướng nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 của Trường Tiểu học Võ Thị Sáu;

Để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy của giáo viên và việc học tập của học sinh. Bộ phận thiết bị của trường lập kế hoạch mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu năm học 2022 - 2023 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Phòng học: 49 phòng: trang bị máy tính, tivi, máy in
- Phòng thiết bị: 01 phòng
- + 4 tủ chứa thiết bị - 1 kệ trưng bày và 2 giá treo tranh ảnh
- Số liệu lớp - Học sinh và thiết bị hiện có:

Khối	Số lớp	Tổng số học sinh	Ghi chú
1	10	408	

2	10	443	
3	10	381	
4	09	355	
5	10	435	
Tổng cộng:		2022	

1. Thuận lợi:

- Giáo viên giảng dạy có trách nhiệm trong việc mượn trả thiết bị
- Nhà trường cung cấp, mua sắm thiết bị, đồ dùng tương đối đầy đủ phục vụ cho công tác giảng dạy
- Giáo viên tích cực tự làm đồ dùng dạy học

2. Khó khăn

- Vấn đề đổi mới thiết bị đồ dùng dạy học được đặt ra đồng bộ với việc đổi mới chương trình và sách giáo khoa các môn học. Chính vì vậy sau mỗi đợt tập huấn về thay sách các tổ chuyên môn, giáo viên cần dành thời gian để nghiên cứu kỹ lưỡng, tìm hiểu chi tiết về bộ đồ dùng dạy học để từ đó lĩnh hội đầy đủ về cấu tạo và phạm vi sử dụng đồ dùng dạy học.

Ngoài các đồ dùng dạy học được mua bổ sung hàng năm, tranh ảnh, bản đồ, và các dụng cụ phục vụ dạy học và tập luyện thể dục, thể thao.

II. KẾ HOẠCH MUA SẮM

- Trang thiết bị, đồ dùng để đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập là rất cần thiết. Điều đó đòi hỏi hàng năm cần bổ sung thiết bị đồ dùng để kịp thời phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.
- Căn cứ vào nhu cầu sử dụng thực tế của nhà trường. Bộ phận thiết bị đề nghị mua bổ sung một số thiết bị theo *Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12*

năm 2021 ban hành Danh mục Thiết bị tối thiểu cấp Tiểu học; (đính kèm danh mục)

Tổng kinh phí dự trù mua sắm thiết bị tối thiểu cho năm học 2022 - 2023:

Số tiền: 30.284.800 (Ba mươi triệu hai trăm tám mươi bốn ngàn tám trăm đồng - chưa bao gồm vat)

Trên đây là kế hoạch thực hiện mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu của bộ phận thiết bị đề xuất xin kinh phí thực hiện.

Nơi nhận:

- PHT;
- TV;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Phan Thanh Phong



CÔNG TY CP SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP. HỒ CHÍ MINH

Số 223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5

Điện thoại: 028 38 552 820 - Fax: 028 38 593 013

TK: 112000006345 - NH TMCP Công thương VN Chi nhánh 5 - TP. Hồ Chí Minh

Website: stb.com.vn

BẢO GIÁ THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU

LỚP 1, 2, 3

(Theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Kính gửi : TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ THỊ SÁU

Công ty chúng tôi trân trọng gửi đến Quý khách hàng bảng báo giá các thiết bị như sau :

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ CÓ THUẾ GTGT	THÀNH TIỀN
1	Bộ tranh về quê hương em (4 tờ)	bộ	13	8.400	109.200
2	Bộ tranh/ảnh về Tổ quốc Việt Nam (5 tờ)	bộ	13	135.500	1.761.500
3	Bộ tranh về quan tâm hàng xóm láng giềng (5 tờ)	bộ	13	10.500	136.500
4	Bộ tranh về giữ lời hứa (3 tờ)	bộ	13	6.300	81.900
5	Bộ tranh các thế hệ trong gia đình (8 tờ)	bộ	13	16.800	218.400
6	Tranh hướng dẫn cách ứng xử khi có cháy xảy ra (5 tờ)	bộ	13	10.500	136.500
7	Các bộ phận chính của cơ quan tiêu hóa (01 tranh + 10 thẻ)	bộ	13	34.100	443.300
8	Các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn (01 tranh + 3 thẻ)	bộ	13	29.200	379.600
9	Các bộ phận chính của cơ quan thần kinh (01 tranh + 3 thẻ)	bộ	13	29.200	379.600
10	Tranh đèn học (1 tờ)	tờ	13	27.100	352.300
11	Tranh mất an toàn khi sử dụng đèn học (1 tờ)	tờ	13	27.100	352.300
12	Tranh quạt điện (1 tờ)	tờ	13	27.100	352.300
13	Tranh mất an toàn khi sử dụng quạt điện (1 tờ)	tờ	13	27.100	352.300
14	Tranh mối quan hệ đài phát thanh và máy thu thanh (1 tờ)	tờ	13	27.100	352.300
15	Tranh mối quan hệ đài truyền hình và máy thu hình (tivi) (1 tờ)	tờ	13	27.100	352.300
16	Dây nhảy cá nhân (2,5m) có lò xo chống bào mòn	sợi	20	25.000	500.000
17	Woodblock	cái	2	200.000	400.000
18	Tranh về màu sắc (1 tờ)	tờ	3	27.100	81.300
19	Bảng yếu tố và nguyên lí tạo hình	tờ	3	27.100	81.300
20	Tranh hoa văn, họa tiết dân tộc	tờ	3	54.200	162.600
21	Bộ thẻ về nét riêng của em (5 tờ) - tranh nhựa	bộ	13	57.000	741.000
22	Bộ thẻ về sở thích của em (9 tờ) - tranh nhựa	bộ	3	102.600	307.800
23	Bộ thẻ các hoạt động trong ngày của em (10 thẻ) - tranh nhựa	bộ	13	114.000	1.482.000
24	Bộ thẻ về vệ sinh an toàn thực phẩm (3 tờ) - tranh nhựa	bộ	13	69.000	897.000
25	Bộ thẻ gia đình em (8 thẻ) - tranh nhựa	bộ	13	140.000	1.820.000
26	Bộ tranh nghề của bố mẹ em (20 tờ) - tranh nhựa	bộ	1	350.000	350.000
27	Bộ thiết bị dạy thống kê và xác suất	bộ	13	60.000	780.000
28	La bàn d=6cm	cái	13	45.000	585.000
29	Bộ dụng cụ thủ công	bộ	1	300.000	300.000

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ CÓ THUẾ GTGT	THÀNH TIỀN
30	Thiết bị vẽ bảng trong dạy học toán (TT37)	cái	13	45.000	585.000
31	Bộ thiết bị vẽ bảng trong dạy học hình học (TT37)	bộ	13	160.000	2.080.000
32	Bộ thiết bị dạy dung tích	bộ	13	32.000	416.000
33	Thiết bị dạy diện tích	bộ	13	120.000	1.560.000
34	Thiết bị trong dạy học về thời gian	cái	13	209.000	2.717.000
35	Bộ sa bàn giao thông (bằng nhựa)	bộ	13	262.300	3.409.900
36	Bộ tranh về nghề nghiệp phổ biến trong xã hội (20 tờ)	bộ	13	42.000	546.000
37	Bộ tranh về nghề nghiệp phổ biến trong xã hội (20 tờ)	bộ	13	42.000	546.000
38	Còi nhựa	Cái	5	6.000	30.000
39	Dây nhảy tập thể sợi tổng hợp (8m)	sợi	20	45.000	900.000
40	Bảng nhóm nhựa (0,4x0,6)m	Cái	15	39.000	585.000
41	Bảng phụ nhựa (0,7x0,9x0,05)m	Cái	15	88.000	1.320.000
42	Nam châm d=32 bọc sắt	Viên	30	4.200	126.000
43	Maracas (bộ/2 cái)	bộ	3	49.000	147.000
44	Chuông (Bells Instrument)	cái	3	162.000	486.000
45	Bộ TH Toán lớp 3 (HS) - TT37	bộ	3	194.200	582.600
	Tổng cộng				30.284.800

Tp. HCM, ngày 04 tháng 10 năm 2022

Ghi chú:

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT
- Bảng báo giá có giá trị đến hết ngày 31/10/2022

